

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:

a) Bãi bỏ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Bãi bỏ số thứ tự 8 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật khác đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Công Thương; Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang; thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin Công báo;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải)
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC.

QUY ĐỊNH

KHUYẾN KHÍCH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHU SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày/.../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*) đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là Chủ đầu tư) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Các tổ chức, cá nhân khác liên quan về quản lý, đầu tư và hoạt động của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Điều kiện ưu đãi, hỗ trợ

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa là công trình hạ tầng được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường (*được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*) và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Điều 3. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được ưu đãi,

hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

3. Chủ đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sau khi hoàn thành dự án hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường và đi vào vận hành hoạt động chính thức.

CHƯƠNG II

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VỀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHU SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG, CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Hỗ trợ về đất đai

Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hỗ trợ về đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường, khoản 1 Điều 132 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ).

Điều 5. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư

Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và được ưu tiên hỗ trợ về vốn đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Điều 6. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ưu đãi về thuế, phí và lệ phí theo quy định tại Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 49 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP). Cụ thể:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định pháp luật hiện hành về thuế thu thập doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh và vận hành hoặc ủy thác kinh doanh và vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc thực hiện giấy phép môi trường, việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ về khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục về lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, hoạt động cấp phép xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp phép theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp và Kinh tế tỉnh, địa phương và các cơ quan liên quan liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, quy trình thẩm định, phê duyệt để được thụ hưởng ưu đãi, hỗ trợ về miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành. Tổng hợp danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa đối với hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện xúc tiến đầu tư, huy động xã hội hóa trong đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với dự án xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh

a) Thực hiện rà soát, đánh giá hạ tầng bảo vệ môi trường của các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; đề xuất danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính cho chủ đầu tư dự án; thực hiện đầy đủ các nội dung khuyến khích đối với việc đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, kiểm tra đối với chủ đầu tư dự án về tình hình sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

6. Thuế tỉnh Tuyên Quang

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế về xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi về đất đai, thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Rà soát, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, để kêu gọi xã hội hóa đầu tư.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp thực hiện xã hội hóa.

9. Các sở, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 51, khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường); khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP).

2. Quy định chung về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP).

4. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

5. Sau khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, chủ đầu tư dự án phải gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành; đồng thời, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án để cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.